

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 155/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**ban hành Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh phòng, chống tệ nạn mại dâm ngày 17 tháng 3 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi

hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trương Vĩnh Trọng

QUY CHẾ**phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm**

(ban hành kèm theo Quyết định số 155/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về cơ chế phối hợp giữa cơ quan chủ trì với các cơ quan phối hợp ở Trung ương và địa phương trong việc xây dựng, chỉ đạo, triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm thống nhất công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tệ nạn mại dâm từ Trung ương đến địa phương; tránh hình thức, chồng chéo, bỏ trống nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác này.

2. Hoạt động phối hợp giữa các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, giữa các cơ quan của Trung ương với địa phương và giữa các cơ quan chức năng ở địa phương trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

của mỗi cơ quan, tổ chức đã được pháp luật quy định.

3. Bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương trong các hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

2. Quản lý địa bàn, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ có môi trường dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phát hiện, điều tra, đấu tranh, xử lý các vi phạm về tệ nạn mại dâm.

3. Xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn mại dâm; tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tệ nạn mại dâm; thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo, vay vốn, tạo việc làm cho phụ nữ có nguy cơ cao; giúp đỡ người bán dâm chữa trị, giáo dục tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 4. Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

1. Cơ quan chủ trì ở Trung ương giúp Thủ tướng Chính phủ là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; ở các quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) do Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Cơ quan phối hợp ở Trung ương và địa phương là các Bộ, Sở, Ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội được Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp phân công thực hiện nhiệm vụ phối hợp phòng, chống tệ nạn mại dâm. Trường hợp, trong mỗi Bộ, Sở, Ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đơn vị liên quan đến công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm thì phân công một đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm làm đầu mối phối hợp với cơ quan chủ trì.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chủ trì

1. Cơ quan chủ trì ở Trung ương có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, chiến lược, chương

trình, chính sách, kế hoạch phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm, trong đó xác định nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị phối hợp.

2. Cơ quan chủ trì ở địa phương có trách nhiệm phối hợp với các Sở, Ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp liên ngành (dài hạn, hằng năm, 06 tháng) về phòng, chống tệ nạn mại dâm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công, trong đó xác định nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị phối hợp.

3. Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, chương trình, chính sách, kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

4. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp và các điều kiện bảo đảm khác; duy trì mối liên hệ với các cơ quan phối hợp về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

5. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi, giám sát, đánh giá và định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo các cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện hoạt động phối hợp.

6. Yêu cầu cơ quan phối hợp cử cán bộ có khả năng tham gia các hoạt động phối hợp; gửi các quyết định về chương

trình, kế hoạch hoạt động phối hợp để tổ chức thực hiện.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan phối hợp

1. Căn cứ vào phân công của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tham gia, chỉ đạo hệ thống trong ngành thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng.

2. Cử và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ, công chức được cử tham gia phối hợp liên ngành

1. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công, kế hoạch công tác phối hợp của cơ quan chủ trì và báo cáo lãnh đạo cơ quan về kết quả phối hợp theo quy định.

2. Tham gia góp ý, chủ động đề xuất các biện pháp phòng, chống tệ nạn mại dâm.

3. Được tiếp cận thông tin, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ; được khen thưởng khi hoàn thành tốt nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan khi không hoàn thành nhiệm vụ phối hợp liên ngành.

Điều 8. Kinh phí thực hiện các hoạt động phối hợp liên ngành

Nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động phối hợp liên ngành được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và địa phương theo Luật ngân sách; huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân và hợp tác quốc tế.

Chương II

CƠ CHẾ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG LIÊN NGÀNH

Điều 9. Thành lập Tổ công tác liên ngành

1. Tổ công tác liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm được thành lập ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

a) Ở Trung ương: do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động. Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành là Cục trưởng Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội. Thành viên gồm đại diện lãnh đạo cấp Vụ và chuyên viên các Bộ: Công an, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Công thương, Tài chính, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo và một số Bộ, ngành liên quan; mời Viện Kiểm sát nhân dân tối

cao, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia.

b) Ở cấp tỉnh và cấp huyện: do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động. Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành ở cấp tỉnh do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đảm nhiệm; ở cấp huyện do Trưởng phòng Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội đảm nhiệm. Thành viên gồm đại diện các Sở, Ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp liên quan.

c) Ở cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã): căn cứ vào yêu cầu thực tế của công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc thành lập, chỉ định thành viên và ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác liên ngành, giao Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Tổ trưởng.

Điều 10. Chức năng, nhiệm vụ của Tổ công tác liên ngành

1. Tổ công tác liên ngành có chức năng tham mưu, tư vấn cho cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và tham gia hướng dẫn, triển khai các kế hoạch phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ công tác liên ngành có nhiệm vụ:

a) Tham gia xây dựng các văn bản, tài liệu hướng dẫn, kế hoạch dài hạn và hằng năm ở các cấp để thực hiện chương trình phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm.

b) Tham gia hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng, chống tệ nạn mại dâm theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

c) Tham gia chuẩn bị nội dung của các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề; đề xuất các phương án xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và địa phương.

d) Giúp cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch kiểm tra liên ngành định kỳ và đột xuất việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng, chống tệ nạn mại dâm thuộc chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, Sở, Ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và địa phương.

Điều 11. Phối hợp kiểm tra liên ngành

1. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm. Kế hoạch kiểm tra phải

xác định rõ nội dung kiểm tra, thời gian, tiến độ thực hiện, phân công trách nhiệm của từng thành viên.

2. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành. Trường hợp cán bộ được phân công tham gia Tổ công tác liên ngành không thể tham gia kiểm tra liên ngành phải có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng cơ quan cử người thay thế.

3. Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra cho cơ quan chủ trì và thông báo đến địa phương, đơn vị được kiểm tra để thực hiện những kiến nghị của đoàn kiểm tra liên ngành.

4. Việc kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm quy định tại Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ do Đoàn kiểm tra liên ngành 178 (thành lập và hoạt động theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2006/TT-BLĐTĐBXH ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) thực hiện.

Điều 12. Phối hợp xử lý tụ điểm mại dâm ở địa bàn giáp ranh

1. Đối với tụ điểm mại dâm xảy ra tại địa bàn giáp ranh giữa các xã, phường, thị trấn hoặc giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Chủ tịch Ủy

ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện tại nơi có tụ điểm mại dâm có trách nhiệm chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền, đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện giáp ranh phối hợp giải quyết trên cơ sở cam kết giữa Ủy ban nhân dân các xã hoặc các huyện giáp ranh. Nếu việc phối hợp không hiệu quả hoặc trường hợp tụ điểm mại dâm quá phức tạp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện tại địa bàn giáp ranh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

2. Đối với việc xử lý tụ điểm mại dâm xảy ra tại địa bàn giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có địa bàn giáp ranh có trách nhiệm chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có địa bàn giáp ranh phải xây dựng chương trình, kế hoạch và cam kết phối hợp hành động khi cần thiết.

Điều 13. Phối hợp trao đổi thông tin

1. Trường hợp cần thông tin, tài liệu phục vụ công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm trao đổi, cung cấp theo yêu cầu của cơ quan đề nghị. Nếu từ chối cung cấp thông tin, cơ quan được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

Cơ quan chủ trì có trách nhiệm thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin để cơ quan phối hợp nắm chắc tình hình phòng, chống tệ nạn mại dâm.

2. Khi nhận được các nguồn tin, tài liệu liên quan đến các đường dây, tổ chức hoạt động tội phạm về mại dâm trong nước và quốc tế, các cá nhân, cơ quan, đơn vị phải kịp thời báo cáo cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan quản lý trực tiếp chỉ đạo giải quyết, đồng thời thông báo với các cơ quan liên quan để phối hợp đấu tranh, phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Điều 14. Chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết

1. Định kỳ 06 tháng và hằng năm, cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá các nội dung hoạt động phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

2. Định kỳ 06 tháng và hằng năm, cơ quan phối hợp có trách nhiệm gửi báo cáo đến cơ quan chủ trì kết quả thực hiện nhiệm vụ và các hoạt động phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm của đơn vị mình để cơ quan chủ trì tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

3. Trường hợp quá kỳ báo cáo mà các cơ quan phối hợp không có báo cáo thì cơ quan chủ trì gửi thông báo bằng văn bản cho Thủ trưởng các cơ quan phối

hợp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp, Bộ Công thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào phạm vi, chức năng, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

Điều 16. Tham gia phối hợp và giám sát

Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.LuuVienPhapLuat.com

Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan triển khai và giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Điều 17. Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma

túy, mại dâm có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm và Quy chế này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trương Vĩnh Trọng